

luyện cán bộ để nâng cao trình độ kỹ thuật, trình độ tổ chức quản lý công trường, trình độ nghiệp vụ. Với sự giúp đỡ của các đồng chí chuyên gia và công nhân bạn, tổ chức học tập kỹ thuật cho cán bộ công nhân trên công trường. Trên thực tế công tác, xây dựng các đội công trình chuyên nghiệp cho tương lai công tác thủy lợi.

— Ban Chỉ huy công trường có quyền:

1) Sử dụng nhân tài vật lực trên công trường để phục vụ sản xuất.

2) Điều động cán bộ công nhân lao động thuộc phạm vi quyền hạn của mình từ bộ phận này đến bộ phận khác trên công trường để làm nhiệm vụ sản xuất (trừ các Trưởng, Phó phòng).

3) Xét thành tích đơn vị và cá nhân xuất sắc để khen thưởng và đề nghị khen thưởng, xét sai lầm của cá nhân hay đơn vị để thi hành kỷ luật hay đề nghị kỷ luật.

4) Dùng con dấu riêng.

5) Liên lạc với các Cục, Vụ, Phòng trực thuộc Bộ Thủy lợi, với các Bộ khác và các cơ quan trung ương có liên quan công tác, với các cơ quan đoàn thể địa phương để nhờ sự giúp đỡ trong khi xây dựng và phối hợp trên mọi công việc có liên quan.

**Điều 3.** — Ban Chỉ huy công trường gồm bảy người: một trưởng ban, một phó ban và năm ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm điều khiển chung, phó ban giúp trưởng ban trong việc điều khiển và thay thế trưởng ban khi trưởng ban vắng mặt. Các ủy viên, ngoài việc chịu trách nhiệm chung, chịu trách nhiệm riêng một công tác chuyên môn theo sự phân công. Giúp việc ban chỉ huy có một bộ máy gồm tám phòng: phòng Kỹ thuật, phòng Tổ chức nhân lực, phòng Bảo vệ, phòng Tài vụ, phòng Cung ứng, phòng Y tế, phòng Tuyên huấn thi đua và phòng Hành chính quản trị. Mỗi phòng có một Trưởng phòng điều khiển và một số cán bộ nhân viên giúp việc. Nếu cần thì có thêm một Phó phòng.

**Điều 4.** — Ban Chỉ huy công trường cống Giang cao, ông Chánh văn phòng Bộ, các Cục, Vụ, Phòng trực thuộc Bộ Thủy lợi, Ủy ban Hành chính Khu Tả ngạn, Ủy ban Hành chính các tỉnh Bắc ninh, Hưng yên, Hải dương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 16 tháng 8 năm 1958

K. T. Bộ trưởng Bộ Thủy lợi

Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN LỘC

## BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

### NGHỊ ĐỊNH số 56-NĐ ngày 25-8-1958 ấn định tiền hoa hồng cho các nơi bán lê tem thư bưu điện.

Căn cứ theo nghị định của Bộ Giao thông và Bưu điện số 330-NĐ ngày 23-10-1957 quy định cước phí thư tin, điện báo, điện thoại áp dụng trong nước;

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện.

#### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Bắt đầu từ ngày 1 tháng 9 năm 1958, các đại lý bán tem thư bưu điện, các trưởng trạm bưu chính xã nhận tem thư ứng trước của Bưu điện về bán cho nhân dân trong xã, các liên lạc viên cơ quan, liên lạc viên các đơn vị bộ đội, công trường, mua tem thư về bán lại cho cán bộ, nhân viên, quân nhân ở đơn vị mình, được hưởng một khoản hoa hồng là 5% (năm phần trăm) giá tiền in trên tem.

**Điều 2.** — Những văn bản trước trái với nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 25 tháng 8 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện  
NGUYỄN VĂN TRẦN

#### BỘ Y TẾ

### NGHỊ ĐỊNH số 642-BYT/PB ngày 26-6-1958 ban hành điều lệ kiểm dịch biên giới của nước Việt nam dân chủ cộng hòa.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ nghị định số 248-TTg ngày 19 tháng 5 năm 1958 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức việc kiểm dịch biên giới của nước Việt nam dân chủ cộng hòa;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Vụ Phòng bệnh;

#### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Nay ban hành điều lệ kiểm dịch biên giới của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa kèm theo nghị định này.

**Điều 2.** — Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh, thành phố và các ông Giám đốc Vụ Phòng bệnh, Chánh Văn phòng Bộ Y tế chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 26 tháng 6 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Y tế

B.S. HOÀNG TÍCH TRÝ